TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **20**/2023/QĐCNHGT- DS

Bình Đại, ngày 28 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Nguyễn Thị Huỳnh M và bà Nguyễn Thị Ngọc B, ông Trần Minh N.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản" đề ngày 20 tháng 3 năm 2023 của bà Nguyễn Thị Huỳnh M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ *Nguyên đơn:* **Bà Nguyễn Thị Huỳnh M**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

+ *Bị đơn:* **Bà Nguyễn Thị Ngọc B**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Minh N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 4 năm 2023, cụ thể như sau:

1.1. Bà Nguyễn Thị Ngọc B và ông Trần Minh N thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Huỳnh M số tiền nợ hụi là 161.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi mốt triệu đồng) và số tiền nợ vay là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Tổng cộng nợ là: 171.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng).

1.2. Thời gian thực hiện trả như sau:

Trả ngay một lần khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 28/4/2023).

1.3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên